

Số: 2964/UBND-MT

Hải Phòng, ngày 21 tháng 4 năm 2020

V/v thực hiện các giải pháp tăng cường kiểm soát ô nhiễm không khí và xử lý triệt để các điểm nóng về ô nhiễm bụi, khí thải

Kính gửi:

- Sở, ban, ngành thành phố;
- Ủy ban nhân dân các quận, huyện;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng;
- Báo An ninh Hải Phòng, Báo Hải Phòng;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố.

Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 712/STN&MT-CCBVMT ngày 09/3/2020 về việc thực hiện các giải pháp tăng cường kiểm soát ô nhiễm không khí và xử lý triệt để các điểm nóng về ô nhiễm bụi, khí thải (gửi kèm Văn bản),

Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến như sau:

1. Giao các Sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị nêu trên tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố giao tại Quyết định số 2470/QĐ-UBND ngày 07/11/2016 về việc ban hành Kế hoạch hành động quản lý chất lượng không khí trên địa bàn thành phố đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, cùng các cơ quan liên quan:

- Kiểm tra, rà soát, xác định, bổ sung các vị trí có nguy cơ ô nhiễm môi trường vào chương trình quan trắc chất lượng môi trường hàng năm, tăng cường tần suất quan trắc để đảm bảo thông tin kịp thời cho cộng đồng và phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước về chất lượng không khí, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện trong Quý II/2020.

- Chủ động cung cấp thông tin, số liệu kết quả quan trắc chất lượng môi trường không khí cho Sở Thông tin và Truyền thông; công bố công khai trên Cổng Thông tin điện tử thành phố, Cổng Thông tin điện tử Sở và kết nối về Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định. Trường hợp xảy ra ô nhiễm môi trường không khí có hại cho sức khỏe, phải kịp thời cảnh báo cộng đồng và người dân theo quy định.

- Chủ trì, cùng Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan kiểm tra, rà soát lại Dự án đầu tư Trung tâm điều khiển, tích hợp dữ liệu quan trắc môi trường và lắp đặt các trạm quan trắc môi trường tự động giai đoạn 1, đảm bảo các quy định của pháp luật và phù hợp với thực tế công tác bảo vệ môi trường thành phố, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trong Quý II/2020.

- Hướng dẫn, yêu cầu các doanh nghiệp sản xuất chủ động nghiên cứu và áp dụng sản xuất sạch hơn; xây dựng kế hoạch và triển khai áp dụng các giải pháp quản lý, cải tiến, thay đổi quy trình công nghệ, lắp đặt trang thiết bị mới thân thiện với môi trường, ít phát sinh chất thải; tiết kiệm sử dụng năng lượng, nước, nguyên liệu, nhiên liệu trong sản xuất.

3. Giao Sở Giao thông vận tải:

- Chủ động nghiên cứu thực hiện các biện pháp hạn chế phát sinh khí thải từ phương tiện giao thông, chú trọng công tác kiểm định khí thải đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đảm bảo an toàn và bảo vệ môi trường theo quy định, đảm bảo các phương tiện tham gia giao thông đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường; tổ chức triển khai các văn bản quy phạm, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải đối với phương tiện giao thông cơ giới, lắp động cơ điện, khuyến khích sử dụng khí tự nhiên làm nhiên liệu chạy xe.

- Chỉ đạo đơn đốc các chủ đầu tư, nhà thầu thi công các công trình, dự án về giao thông thường xuyên dọn dẹp, vệ sinh công trường thi công, phế thải xây dựng đối với các công trình cải tạo, sửa chữa mặt đường sau khi kết thúc; vệ sinh mặt đường, vỉa hè đối với các tuyến đường đã hoàn thành các hạng mục công trình đảm bảo vệ sinh và cảnh quan khu vực.

- Nghiên cứu đề xuất phương án phân luồng giao thông khi số lượng phương tiện tham gia giao thông tăng cao, tránh ùn tắc giao thông, xả khí thải gây ô nhiễm môi trường không khí.

4. Giao Sở Xây dựng rà soát, đánh giá lại công tác quy hoạch trên địa bàn thành phố, đảm bảo tính hợp lý, chú trọng quy hoạch cây xanh, mặt nước tại khu vực nội thành, tăng cường mật độ cây xanh, vườn hoa tạo các khu phố xanh và thành phố xanh, cải thiện môi trường không khí và bảo vệ môi trường.

5. Giao Sở Công Thương kiểm soát, quản lý chặt chẽ việc phát sinh các loại hơi hóa chất độc hại tại các cơ sở sản xuất, đặc biệt là các cơ sở sản xuất hóa chất, nhiệt điện, xi măng trên địa bàn thành phố.

6. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ động phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường để được cung cấp, sử dụng các nguồn dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường không khí chính thống, cung cấp thông tin cho các cơ quan truyền thông và người dân theo quy định.

7. Giao Sở Tài chính chủ trì, cùng Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc bố trí kinh phí để đầu tư các dự án: (1) Trung tâm điều khiển tích hợp dữ liệu quan trắc môi trường và lắp đặt trạm quan trắc môi trường tự động; (2) Nâng cao năng lực quan trắc môi trường của Trung tâm quan trắc thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; (3) Đầu tư trang thiết bị quan trắc, thiết bị vận hành cơ sở dữ liệu, quản lý dữ liệu khí thải; (4) Đầu tư lắp đặt các trạm quan trắc tự động, liên tục, quan trắc không khí tại các đô thị, đặc biệt tại các khu vực tập trung đông dân cư, các khu công nghiệp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trong tháng 4/2020.

8. Giao Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, giám sát cơ sở sản xuất trong các khu kinh tế, khu công nghiệp thực hiện chương trình quan trắc môi trường không khí định kỳ theo quy định; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý cơ sở sản xuất có hành vi xả bụi và khí thải gây ô nhiễm môi trường.

9. Giao Ủy ban nhân dân các quận, huyện tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân không đốt chất thải rắn, rom rạ sau thu hoạch; tổ chức thực hiện các biện pháp hạn chế phát sinh khí thải từ phương tiện giao thông và hoạt động xây dựng. Công khai thông tin về các nguồn gây ô nhiễm môi trường không khí, các cá nhân, tổ chức vi phạm các quy định pháp luật bảo vệ môi trường trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật.

Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố thông báo để các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch;
- PCT Nguyễn Đình Chuyển;
- CVP, PCVP Trần Huy Kiên;
- Các phòng: NNTNMT, NCKTGS;
- CV: MT;
- Lưu: VT.

**TL. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Trần Huy Kiên



5067

51

7

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 712/STN&MT-CCBVM

Hải Phòng, ngày 09 tháng 3 năm 2020

V/v đề xuất giải pháp tăng cường kiểm soát ô nhiễm không khí và xử lý triệt để các điểm nóng về ô nhiễm bụi, khí thải.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố.

Thực hiện Công văn số 6551/BTNMT-TCMT ngày 9/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; các Công văn số 7919/UBND-MT ngày 16/12/2019 và số 273/UBND-MT ngày 14/01/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc tăng cường kiểm soát ô nhiễm không khí và xử lý triệt để các điểm nóng về ô nhiễm bụi, khí thải. Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo như sau:

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 881/2010

Kết quả thực hiện Quyết định số 985a/QĐ-TTg ngày 01/6/2016 của

ĐƠN VỊ	CHỦ TRÌ	THAM GIA
CT N.V.Tùng		
PCT TT.N.X.Bình		
PCT L.K.Nam		
PCT N.V.Thành		
PCT N.Đ.Chuyên		
CVP P.H.Hùng		
PCVP B.B.Sơn		
PCVP T.H.Kiến		
PCVP N.N.Tú		
P.XD&CT		
P.VX		
P.NNTMT		
P.TCNS		
P.NC&KTGS		
P.TH		
P.KSTTHC		
VP BC&Đ		
BAN TCD		
P.HCTC		
P.QTTV		
TTTTTH		
TTHN&NKTP		

Thủ tướng Chính phủ:
Thực hiện Quyết định số 985a/QĐ-TTg ngày 01/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất lượng không khí đến năm 2020, tầm nhìn 2025. Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 2740/QĐ-UBND ngày 07/11/2016 về Kế hoạch hành động quản lý chất lượng môi trường không khí trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 với mục tiêu tăng cường công tác quản lý chất lượng không khí thông qua kiểm soát nguồn phát sinh khí thải và giám sát chất lượng không khí xung quanh nhằm cải thiện chất lượng môi trường không khí và bảo đảm sức khỏe cộng đồng.

Kết quả thực hiện việc kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí theo từng ngành lĩnh vực cụ thể (có biểu kèm theo).

2. Về tăng cường kiểm soát ô nhiễm không khí trên địa bàn thành phố

2.1 Về quan trắc môi trường: Sở Tài nguyên và Môi trường đã lập kế hoạch quan trắc không khí mở rộng các điểm quan trắc, cụ thể năm 2019 tăng 9 điểm so với năm 2018. So sánh kết quả quan trắc không khí của năm 2018 và 2019 cho thấy không khí đang có dấu hiệu ô nhiễm bởi bụi lơ lửng và tiếng ồn, chịu ảnh hưởng bởi hoạt động tại các làng nghề, hoạt động giao thông, hoạt động công nghiệp, hoạt động của các bãi rác. Cụ thể:

- Hoạt động tại các làng nghề; khu vực khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng: Tại làng nghề Mỹ Đồng kết quả bụi lơ lửng không đạt QCCP có xu hướng gia tăng so với năm 2018.

- Hoạt động của giao thông: Nhìn chung tại các điểm nút giao thông trên địa bàn đang có dấu hiệu ô nhiễm. Cụ thể: Khu vực ngã tư Tôn Đức Thắng - Nguyễn Văn Linh và khu vực ngã tư Lê Duẩn - Trần Nhân Tông đều có 100% số lần quan trắc bụi lơ lửng không đạt QCCP; Khu vực ngã ba Đình Vũ kết quả quan trắc bụi lơ lửng không đạt QCCP có xu hướng tăng so với năm 2018. Tại Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam tỉ lệ số lần quan trắc bụi lơ lửng không đạt QCCP cũng tăng từ 11,1% (năm 2018) lên đến 93,3% (năm 2019); Tại điểm thị trấn Minh Đức kết quả quan trắc năm 2019 đã có dấu hiệu ô nhiễm bụi lơ lửng với tỉ lệ 26,7% số lần quan trắc Bụi lơ lửng không đạt QCCP và có xu hướng tăng so với năm 2018.

- Hoạt động công nghiệp: Qua kết quả quan trắc cho thấy môi trường không khí tại các khu công nghiệp đạt tiêu chuẩn cho phép.

- Hoạt động tại khu vực bãi rác: Năm 2019 quan trắc 2 điểm tại khu vực bãi rác Tràng Cát và khu vực bãi rác Gia Minh. Kết quả quan trắc cho thấy: Khu vực bãi rác Gia Minh 100 % số lần quan trắc Bụi lơ lửng không đạt QCCP. Khu bãi rác Tràng Cát đạt tiêu chuẩn cho phép.

2.2. Về công tác tuyên truyền: Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Sở Thông tin truyền thông, Đài Phát thanh và truyền hình Hải Phòng, Báo Hải Phòng, Ủy ban nhân dân các quận/huyện và các đơn vị liên quan tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến các văn bản pháp luật, các cơ chế chính sách liên quan đến bảo vệ môi trường không khí, lợi ích của việc sử dụng các phương tiện công cộng đối với môi trường không khí; Về hiện trạng chất lượng môi trường không khí xung quanh, các khu vực có nguy cơ bị ô nhiễm không khí để cảnh báo cho cộng đồng nhân dân. Tích cực tuyên truyền, vận động người dân tích cực tham gia công tác bảo vệ môi trường, đặc biệt là quản lý chất lượng không khí trên địa bàn thành phố.

Hiện nay thành phố Hải Phòng chưa lắp đặt hệ thống quan trắc tự động nên chưa có kết quả quan trắc môi trường không khí chính thống để công bố trên cổng thông tin điện tử và phương tiện truyền thông của Ủy ban nhân dân thành phố.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản đề nghị các Sở/ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận/huyện tăng cường công tác bảo vệ môi trường; Tuyên truyền, vận động nhân dân không đốt rơm rạ sau thu hoạch; Có các biện pháp hạn chế phát sinh khí thải từ các phương tiện giao thông và các hoạt động xây dựng trên địa bàn thành phố. Yêu cầu các Sở/ngành địa phương tự kiểm kê, đánh giá, xác định rõ các nguyên nhân để có các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường không khí theo quy định. Công khai thông tin về các nguồn gây ô nhiễm không khí của các tổ chức/cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn

trên các phương tiện thông tin đại chúng. Ngày 17/02/2020, Ủy ban nhân dân thành phố có công văn số 995/UBND-GT về việc giao các Sở Xây dựng, Giao thông vận tải tăng cường kiểm tra công tác đảm bảo giao thông, vệ sinh môi trường khi thi công các công trình xây dựng, công trình giao thông trên địa bàn thành phố.

2.3. Về bố trí kinh phí thực hiện các đề án, dự án

Thực hiện Quyết định số 2792/QĐ-UBND ngày 7/12/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Đề án “quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường thành phố Hải Phòng đến năm 2025”. Ngày 16/10/2017, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản báo cáo và Ủy ban nhân dân thành phố có Tờ trình số 174/TTr-UBND ngày 24/10/2017 trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định chủ trương đầu tư “Dự án Trung tâm điều khiển, tích hợp dữ liệu quan trắc môi trường và lắp đặt các trạm quan trắc môi trường tự động giai đoạn 1” với quy mô 09 trạm quan trắc nước mặt tự động và 06 trạm quan trắc không khí tự động, tổng kinh phí được phê duyệt khoảng 58 tỷ đồng. Với mục đích xây dựng hệ thống quan trắc và giám sát chất lượng môi trường tiên tiến, hiện đại và đồng bộ nhằm cung cấp thông tin, số liệu, dữ liệu về hiện trạng và diễn biến chất lượng môi trường thành phố (không khí xung quanh, nguồn nước mặt); tích hợp số liệu quan trắc phát thải của các nguồn thải lớn; cung cấp kịp thời các số liệu lên quan đến nguồn thải, giúp cảnh báo kịp thời cho các cấp quản lý, cho doanh nghiệp và cộng đồng. Tuy nhiên, đến nay Hội đồng nhân dân thành phố chưa có Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư.

3. Kết quả xử lý các điểm nóng về ô nhiễm môi trường:

Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng kế hoạch số 08/KH-STNMT ngày 8/10/2019 về kiểm tra, xử lý các điểm nóng về ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố. Đã phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra các cơ sở trong quá trình hoạt động sản xuất có những kiến nghị và phản ánh của nhân dân (cơ quan Báo/Đài truyền hình), hoặc phản ánh theo kiến nghị cử tri của các quận/huyện trên địa bàn thành phố. Đã tiến hành kiểm tra 11 cơ sở, trong đó: 03 cơ sở sản xuất thép, 02 cơ sở sản xuất giấy, 01 cơ sở hóa chất, 01 cơ sở sản xuất điện, 01 cơ sở chăn nuôi, 01 cơ sở xử lý rác thải và 02 làng nghề (làng nghề Mỹ Đồng, xã Mỹ Đồng, huyện Thủy Nguyên và làng nghề Tràng Minh, phường Tràng Minh, quận Kiến An). Sở Tài nguyên và Môi trường có báo cáo số 192/STNMT-CCBVMT ngày 19/12/2019 báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả kiểm tra các điểm nóng trên địa bàn thành phố.

Đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn thành phố chưa có các điểm nóng về ô nhiễm bụi, khí thải. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các Sở/ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận/huyện tiếp tục rà soát, phát hiện và đề xuất xử lý các điểm nóng về ô nhiễm bụi, khí thải trên địa bàn thành phố.

Năm 2019, Sở Tài nguyên và Môi trường đã kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường tại 76 (theo kế hoạch 65, đột xuất 11 cơ sở), đã lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính 04 tổ chức với số tiền là 106 triệu đồng yêu cầu thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính 01 cơ sở với số tiền là 520 triệu. Phối hợp với Tổng cục Môi trường kiểm tra chấp hành pháp luật tại 14 doanh nghiệp, lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính 12 cơ sở với số tiền là 3,5 tỷ đồng.

4. Nguyên nhân, yếu tố tác động đến chất lượng không khí:

Nguyên nhân chính phát sinh bụi, khí thải gây tác động, ô nhiễm môi trường không khí được xác định cụ thể như sau:

- Từ hoạt động giao thông vận tải: Do các phương tiện giao thông tăng cao, nhiều phương tiện cũ, hết thời hạn sử dụng không đảm bảo môi trường khí thải, xả ra các chất ô nhiễm môi trường không khí và đây là nguồn gây ô nhiễm không khí lớn tại khu vực nội thành thành phố.

- Về hoạt động xây dựng: Hiện nay trên địa bàn thành phố có rất nhiều dự án lớn về giao thông, xây dựng các khu công nghiệp, khu đô thị mới, xây dựng và cải tạo các khu chung cư cũ...chỉnh trang đô thị; Các công trình giao thông đường giao thông, nâng cấp toàn bộ các tuyến đường trong khu vực nội thành, xây dựng vỉa hè gây ảnh hưởng môi trường khu vực và đó cũng là tác nhân gây ô nhiễm môi trường không khí.

- Về hoạt động sản xuất công nghiệp: khí thải phát sinh từ cơ sở sản xuất công nghiệp có sử dụng nhiên liệu như than, dầu, các ngành nhiệt điện, xi măng, sắt thép, hóa chất, phân bón hóa học, chế biến khoáng sản ... Trên địa bàn thành phố hiện nay có nhiều khu cụm công nghiệp, các cơ sở công nghiệp quy mô lớn đang hoạt động và phát sinh nguồn khí thải, gây ảnh hưởng đến chất lượng không khí.

- Về hoạt động đốt ngoài trời: Chất lượng môi trường không khí còn chịu nhiều tác động của các hoạt động đốt rác thải ngoài trời; Đặc biệt vẫn còn rất nhiều hộ dân trong các khu dân cư vẫn sử dụng than tổ ong; có một số phường/xã ven đô có đất nông nghiệp người dân đốt rơm rạ đây cũng là nguồn ô nhiễm theo mùa và tác hại cũng rất lớn và thường ảnh hưởng vào các tháng cuối năm.

5. Một số tồn tại trong công tác quản lý chất lượng không khí trên địa bàn thành phố

- Trách nhiệm quản lý các nguồn thải gây ô nhiễm không khí trên địa bàn thành phố chưa được phân định rõ ràng. Đối tượng phát thải, trách nhiệm quản lý và kiểm soát gây ô nhiễm không khí chưa được quy định cụ thể; như hiện nay chủ yếu là từ hoạt động giao thông của các phương tiện ô tô, xe máy và từ các hoạt động công trình xây dựng cơ sở hạ tầng (công trường, khu đô thị, nhà ở, công trình giao thông, cải tạo đường hè...).

- Ý thức của người dân, các doanh nghiệp về bảo vệ môi trường không khí còn chưa cao; tình trạng xây dựng không bảo đảm yêu cầu về môi trường vẫn xảy ra tình trạng xả thải bừa bãi, đốt rơm rạ mùa thu hoạch vẫn chưa có chuyển biến tích cực.

- Nguồn lực để thực hiện các hoạt động quản lý chất lượng không khí, quan trắc và công bố thông tin chất lượng môi trường chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn; năng lực cán bộ còn chưa đáp ứng được yêu cầu, ít có chương trình nhiệm vụ cho lĩnh vực kiểm soát ô nhiễm không khí và cải thiện chất lượng môi trường không khí.

- Chưa có kinh phí đầu tư lắp đặt hệ thống quan trắc không khí tự động liên tục.

6. Kiến nghị:

Để tăng cường quản lý chất lượng không khí, đồng thời có các giải pháp kiểm soát, cải thiện chất lượng môi trường không khí trên địa bàn thành phố trong thời gian tới, Sở Tài nguyên và Môi trường kính đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố:

- Báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố xem xét phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư “Dự án Trung tâm điều khiển, tích hợp dữ liệu quan trắc môi trường và lắp đặt các trạm quan trắc môi trường tự động giai đoạn 1” với quy mô 09 trạm quan trắc nước mặt tự động và 06 trạm quan trắc không khí tự động.

- Tiếp tục đầu tư, cải tạo nâng cấp hạ tầng và hệ thống giao thông công cộng, khuyến khích người dân sử dụng các phương tiện công cộng; Hạn chế sử dụng các phương tiện cá nhân, hết thời hạn sử dụng. Tuyên truyền, vận động người dân hạn chế tiến tới không sử dụng bếp than tổ ong, không đốt rơm rạ... sử dụng nhiên liệu sạch (thay thế xăng A92 bằng xăng E95) năng lượng thân thiện môi trường.

- Bố trí kinh phí đầu tư lắp đặt mạng lưới các trạm quan trắc không khí tự động đủ lớn tại một số vị trí có nguy cơ ô nhiễm môi trường, đảm bảo đủ khả năng theo dõi giám sát, dự báo, cảnh báo, có thông tin kịp thời cho cộng đồng và phục vụ hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về chất lượng không khí.

- Lựa chọn thu hút đầu tư bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường; không cho phép đầu tư vào các loại hình sản xuất, sử dụng công nghệ sản xuất lạc hậu có nguy cơ cao gây ô nhiễm. Phát triển công nghiệp gắn liền với công tác bảo vệ môi trường theo hướng phát triển công nghiệp sạch, phát triển bền vững.

- Yêu cầu các Sở/ngành căn cứ chức năng nhiệm vụ thực hiện nghiêm Quyết định số 985a/QĐ-TTg ngày 01/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2470/QĐ-UBND ngày 7/11/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về kế hoạch hành động Quốc gia về quản lý chất lượng không khí đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của các Sở/ngành, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố giao:

6.1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Tăng cường tần suất, vị trí quan trắc môi trường không khí trong chương trình quan trắc chất lượng môi trường hàng năm tại một số vị trí có nguy cơ ô nhiễm môi trường để đảm bảo thông tin kịp thời cho cộng đồng và phục vụ hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về chất lượng không khí.

Công bố kết quả quan trắc chất lượng môi trường không khí trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố và Sở; kết nối về Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định. Cung cấp kịp thời các thông tin quan trắc môi trường cho các Sở/ngành, cơ quan truyền thông, các địa phương để cung cấp thông tin chính thống cho cộng đồng xã hội.

Thanh tra, kiểm tra đối với cơ sở sản xuất có phát sinh nguồn khí thải lớn như xi măng, nhiệt điện, phân bón, sử dụng lò hơi công nghiệp, khai thác và chế biến khoáng sản rắn...; hướng dẫn và giám sát chặt chẽ cơ sở có phát sinh nguồn khí thải lớn thực hiện việc lắp đặt quan trắc khí thải tự động, liên tục theo quy định của pháp luật; xây dựng, hoàn thiện hệ thống tiếp nhận thông tin quan trắc tự động, liên tục để tiếp nhận số liệu quan trắc từ đơn vị sản xuất phục vụ hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về chất lượng không khí trên địa bàn.

Kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm của các cơ quan đơn vị, địa phương; cập nhật các quy định của pháp luật, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố các biện pháp đảm bảo công tác bảo vệ môi trường nói chung và bảo vệ môi trường không khí nói riêng trên địa bàn thành phố.

6.2. Sở Giao thông vận tải:

Chủ động nghiên cứu thực hiện các biện pháp hạn chế phát sinh khí thải từ phương tiện giao thông, chú trọng công tác kiểm định khí thải đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đảm bảo an toàn và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, đảm bảo các phương tiện tham gia giao thông đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường; tổ chức triển khai các văn bản quy phạm, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải đối với phương tiện giao thông cơ giới, lắp động cơ điện, cơ chế khuyến khích sử dụng khí tự nhiên làm nhiên liệu chạy xe.

Chỉ đạo đôn đốc các chủ đầu tư, nhà thi công các công trình, dự án về giao thông thường xuyên dọn dẹp, vệ sinh công trường thi công, phế thải xây dựng đối với các công trình cải tạo, sửa chữa mặt đường sau khi kết thúc; vệ sinh mặt đường, vỉa hè đối với các tuyến đường đã hoàn thành các hạng mục công trình và đảm bảo vệ sinh và cảnh quan khu vực.

Nghiên cứu đề xuất phương án phân luồng giao thông khi số lượng phương tiện tăng cao, tránh ùn tắc giao thông, xả khí thải gây ô nhiễm môi trường không khí.

6.3. Sở Xây dựng:

Tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động phát sinh bụi, khí thải trong quá trình xây dựng các công trình trên địa bàn thành phố; Áp dụng các biện pháp làm sạch đường phố, giảm việc phát tán bụi; Rà soát, đánh giá lại công tác quy hoạch trên địa bàn thành phố, đảm bảo tính hợp lý, chú trọng quy hoạch cây xanh, mặt nước tại khu vực nội thành, tăng cường mật độ cây xanh, vườn hoa tạo các khu phố xanh và thành phố xanh, cải thiện môi trường không khí và bảo vệ môi trường.

Chủ trì cùng các cơ quan liên quan tăng cường kiểm soát xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong lĩnh vực xây dựng, chú ý đến việc đảm bảo giao thông, vệ sinh môi trường đối các công trình đang xây dựng.

6.4. Sở Công Thương:

Kiểm soát, quản lý chặt chẽ việc phát sinh các loại hơi hóa chất độc hại, khí thải các cơ sở sản xuất, đặc biệt là các cơ sở sản xuất hóa chất, nhiệt điện, xi măng trên địa bàn thành phố.

6.5. Sở Tài chính:

Bố trí nguồn ngân sách để đầu tư các dự án: Trung tâm điều khiển tích hợp dữ liệu quan trắc môi trường và lắp đặt trạm quan trắc môi trường tự động và dự án nâng cao năng lực quan trắc môi trường của Trung tâm quan trắc thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Đầu tư trang thiết bị quan trắc, thiết bị vận hành cơ sở dữ liệu, quản lý dữ liệu khí thải; Đầu tư lắp đặt các trạm quan trắc tự động, liên tục, quan trắc không khí tại các đô thị, đặc biệt tại các khu vực tập trung đông dân cư, các khu công nghiệp.

6.6. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Phối hợp cùng các Sở ngành tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố lựa chọn các dự án đầu tư có công nghệ tiên tiến, tiết kiệm năng lượng, ít phát sinh chất thải, không gây ô nhiễm môi trường.

6.7. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài phát thanh và Truyền hình Hải Phòng:

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các quận/huyện và các đơn vị có liên quan thông báo, đăng tải các dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường không khí chính thống lên các phương tiện thông tin truyền thông; đặc biệt là các khu vực có nguy cơ bị ô nhiễm không khí để cảnh báo cho cộng đồng nhân dân.

6.8. Ban Quản lý Khu kinh tế:

Tăng cường công tác hướng dẫn, giám sát cơ sở sản xuất trong các khu kinh tế, khu công nghiệp thực hiện chương trình quan trắc môi trường không khí

định kỳ theo quy định; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý cơ sở sản xuất có hành vi xả bụi và khí thải gây ô nhiễm môi trường.

6.9. Ủy ban nhân dân các quận/huyện:

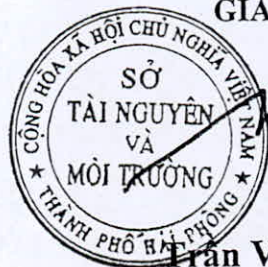
Tăng cường công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí và xử lý các điểm nóng về ô nhiễm bụi, khí thải trên địa bàn. Chỉ đạo các phòng chức năng, Ủy ban nhân dân xã/ phường/thị trấn tăng cường tuyên truyền, vận động người dân không đốt chất thải rắn, rơm rạ sau thu hoạch; tổ chức thực hiện các biện pháp hạn chế phát sinh khí thải từ phương tiện giao thông và hoạt động xây dựng. Các nguồn phát sinh khí thải trên địa bàn phải được tổ chức kiểm kê, đánh giá, xác định rõ nguyên nhân để giảm thiểu ô nhiễm không khí và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường không khí theo quy định. Công khai thông tin về các nguồn gây ô nhiễm môi trường không khí các cá nhân; tổ chức vi phạm các quy định pháp luật bảo vệ môi trường tại địa bàn trên các phương tiện thông tin đại chúng.

6.10. Yêu cầu các doanh nghiệp sản xuất chủ động nghiên cứu và áp dụng sản xuất sạch hơn tại doanh nghiệp mình; xây dựng kế hoạch và triển khai áp dụng các giải pháp quản lý, cải tiến, thay đổi quy trình công nghệ, lắp đặt trang thiết bị mới thân thiện với môi trường, ít phát sinh chất thải; tiết kiệm sử dụng năng lượng, nước, nguyên liệu, nhiên liệu trong sản xuất.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố./. 7/2

Nơi nhận:

- UBND TP;
- GD; PGD C.T.Lương;
- CCBVMT (3);
- Lưu VT 7/2



GIÁM ĐỐC

Trần Văn Phương

Chương trình, nhiệm vụ ưu tiên thực hiện Quyết định 985a/QĐ-TTg: Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất lượng không khí đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025
(kèm theo Công văn số 42/STNMT-CCBVM ngày 9/3/2016 của sở Tài nguyên và Môi trường)

Nội dung chương trình	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ thực hiện	Tình hình triển khai/kết quả đạt được
Chương trình 1: Hoàn thiện chính sách pháp luật về quản lý chất lượng không khí				
Ban hành các văn bản, quy định về quản lý chất lượng không khí trên địa bàn thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở/ngành; Ủy ban nhân dân các quận huyện.	Đã thực hiện từ năm 2017	Tham mưu UBND thành phố Ban hành Quyết định số 2740/QĐ-UBND ngày 07/11/2016 về Kế hoạch hành động quản lý chất lượng môi trường không khí trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.
Chương trình 2: Đổi mới cải tiến công nghệ sản xuất và thiết bị xử lý khí thải công nghiệp nhằm hạn chế phát thải				
1. Đầu tư, thực hiện đổi mới công nghệ, quy trình sản xuất, thiết bị sản xuất tại các cơ sở xuất công nghiệp nhằm sản xuất khí thải	Cơ sở sản xuất	Sở Công Thương, sở Khoa học công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND quận/huyện	Năm 2018	Sở Khoa học công nghệ đã thẩm định 14 dự án đầu tư cho các cơ sở sản xuất, trong đó có phát sinh khí thải. Việc thẩm định hồ sơ cho thấy các dự án đầu tư đều có phương án xử lý khí thải đảm bảo trước khi thải ra môi trường.
2. Đầu tư, xây dựng, lắp đặt vận hành các hệ thống thiết bị xử lý khí thải phát sinh từ	Cơ sở sản xuất	Sở Công Thương, sở Khoa học công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND	Năm 2018	Đã hỗ trợ cho 05 doanh nghiệp trên địa bàn thành phố xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ, các doanh nghiệp đều được tư vấn hỗ trợ và công nghệ và các giải pháp nhằm giảm thiểu phát sinh ô

các cơ sở công nghiệp, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường		quận/huyện		nhiễm khí thải trong quá trình hoạt động sản xuất (Công ty cổ phần ô tô Hoa Mai, Công ty cổ phần Mạ kẽm Amecc...)
Chương trình 3: Đầu tư thiết bị quan trắc khí thải tự động liên lục, thiết bị quan trắc không khí và hệ thống truyền dữ liệu về khí thải công nghiệp				
1. Đầu tư lắp đặt và vận hành thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục các cơ sở sản xuất có nguồn thải lớn theo danh mục tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 38/2015/NĐ-CP.	Cơ sở sản xuất	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học công nghệ UBND quận/huyện	Đã thực hiện từ năm 2018	Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản số 3798/STNMT-CCBVMТ ngày 13/11/2017 đã yêu cầu các cơ sở sản xuất kinh, dịch vụ, các khu công nghiệp có quy mô xả thải lớn phải lắp đặt thiết bị quan trắc môi trường tự động, liên tục, truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định. Đến nay đã có 124 cơ sở sản xuất phát sinh 162 nguồn thải lưu lượng lớn, có độc tố cao (51 nguồn thải khí, 110 nguồn thải nước); đã truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường.
2. Đầu tư, lắp đặt và vận hành hệ thống thu nhận và truyền số liệu quan trắc khí thải tự động liên tục từ cơ sở sản xuất về Sở Tài nguyên và Môi trường về Bộ	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Khoa học công nghệ; các cơ sở sản xuất	Đã thực hiện từ năm 2018	Đã xây dựng Trung tâm điều khiển, tích hợp dữ liệu quan trắc môi trường phục vụ việc tiếp nhận các dữ liệu về hình ảnh, dữ liệu quan trắc tự động, dữ liệu đo đếm điện truyền về từ các chủ nguồn thải. Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiếp nhận được hình ảnh của 35 doanh nghiệp, với 55 camera giám sát nguồn

Tài nguyên và Môi trường.				thải (32 nguồn thải lỏng và 23 nguồn khí thải); đã có 13 đơn vị dẫn truyền dữ liệu quan trắc tự động sẵn có của chủ nguồn thải về Trung tâm điều khiển tích hợp liệu về Sở Tài nguyên và môi trường theo quy định.
3. Hoàn thiện, hiện đại hóa hệ thống quan trắc môi trường không khí tự động	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở/ngành, UBND các		Tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 2792/QĐ-UBND ngày 7/12/2015 về phê duyệt Đề án “quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường thành phố Hải Phòng đến năm 2025”. Ngày 16/10/2017, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản báo cáo và Ủy ban nhân dân thành phố có Tờ trình số 174/TTr-UBND ngày 24/10/2017 trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định chủ trương đầu tư “Dự án Trung tâm điều khiển, tích hợp dữ liệu quan trắc môi trường và lắp đặt các trạm quan trắc môi trường tự động giai đoạn 1” với quy mô 09 trạm quan trắc nước mặt tự động và 06 trạm quan trắc không khí tự động, tổng kinh phí thực hiện khoảng 58 tỷ đồng. Đến nay Hội đồng nhân dân chưa có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư
Chương trình 4: Kiểm kê, xây dựng cơ sở dữ liệu về khí thải công nghiệp và phổ biến thông tin về chất lượng				

không khí				
1. Thực hiện việc kiểm kê khí thải bao gồm kiểm kê bụi PM10, PM2,5	Sở Tài nguyên và Môi trường,	Sở Khoa học công nghệ	2020	Đang triển khai thực hiện
2. Công khai thông tin về chất lượng môi trường không khí	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Thông tin và truyền thông	2020	Chưa có hệ thống quan trắc tự động nên chưa công khai thông tin về chất lượng môi trường không khí trên địa bàn thành phố.
3. Xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông, phổ biến thông tin cho cộng đồng về tác hại của ô nhiễm không khí	Sở Thông tin và truyền thông	Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân các quận/huyện	2018	Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Sở Thông tin truyền thông, Ủy ban nhân dân các quận huyện và các đơn vị liên quan tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường không khí trên địa bàn thành phố; đặc biệt là các khu vực có nguy cơ bị ô nhiễm không khí để cảnh báo cho cộng đồng nhân dân.
Chương trình 5: Tăng cường kiểm soát ô nhiễm không khí trong hoạt động giao thông vận tải				
Thực hiện Đề án kiểm soát khí thải xe ô tô, xe gắn máy tham gia giao thông tại các tỉnh, thành phố được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại quyết định số	Sở Giao thông vận tải	Sở Thông tin truyền thông, Đài phát thanh và truyền hình Hải phòng,	2017	Đã ban hành Kế hoạch số 22/KH-SGTVT ngày 25/4/2019 triển khai Nghị quyết số 42/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của hội đồng nhân dân thành phố về việc thông qua đề án phát triển giao thông vận tải, giảm ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường trên đảo Cát Bà đến năm 2025; Đang

909/QĐ-TTg				hoàn thiện đề án kiểm soát sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân, điều tiết hợp lý các phương tiện vận tải vào trung tâm thành phố và thí điểm cung cấp dịch vụ xe đạp công cộng tại một số khu vực trên địa bàn thành phố.
Chương trình 6: Nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ về quản lý chất lượng không khí				
1. Thực hiện đề tài nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiên tiến, nâng cao năng suất và hiệu quả sử dụng nhiên liệu trong các ngành công nghiệp	Sở Công Thương, Khoa học công nghệ	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải Ủy ban nhân dân các quận huyện	2020	Sở Công Thương đã xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án “Phát triển nhiên liệu sinh học năm 2015, tầm nhìn đến năm 2025”, khuyến khích sử dụng nhiên liệu sinh học, làm rõ lợi ích của việc sử dụng E5 RON92, phổ biến các yếu tố an toàn, lợi ích của sản phẩm xăng sinh học, xây dựng niềm tin cho người tiêu dùng; Chỉ đạo Cục quản lý thị trường phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện giám sát việc kinh doanh xăng E5RON 92 đảm bảo đúng chất lượng, chủng loại...; Sở Giao thông vận tải đang tiếp tục lựa chọn đơn vị tư vấn nghiên cứu Đề án” khảo sát nghiên cứu ứng dụng năng lượng tái tạo, nhiên liệu sạch (CNG,LGL,LNG, nhiên liệu sinh học,



				năng lượng điện, năng lượng có tiềm năng khác...) thay thế cho nhiên liệu truyền thống đối với vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt tại thành phố Hải phòng.
2. Nghiên cứu đánh giá sức chịu tải của môi trường không khí tại các khu, cụm công nghiệp, khu dân cư tập trung và các trọng điểm ô nhiễm môi trường.	Sở Khoa học công nghệ,	Sở Tài nguyên và Môi trường, các viên nghiên cứu	2020	Tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành thực hiện một số nhiệm vụ như: Hoàn thiện, hiện đại hóa hệ thống quan trắc môi trường không khí tự động; Nghiên cứu, đánh giá sức chịu tải của môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, các làng nghề, khu dân cư tập trung và các trọng điểm ô nhiễm môi trường, tập trung vào các lĩnh vực có nguy cơ gây ô nhiễm cao và các khu đô thị đông dân cư, khu vực có hệ sinh thái nhạy cảm cần được bảo vệ.